MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *29/7/2019*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	997.94	105.29
% Thay đổi	0.37%	-1.04%
KLGD (CP)	145,948,711	27,265,741
GTGD (tỷ đồng)	3,360.65	355.07
Tổng cung (CP)	352,808,750	52,541,900
Tổng cầu (CP)	351,426,140	44,546,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,304,940	1,103,720
KL mua (CP)	9,315,682	158,700
GTmua (tỷ đồng)	380.52	2.13
GT bán (tỷ đồng)	371.02	13.56
GT ròng (tỷ đồng)	9.50	(11.43)

Tương quan cung cầu HOSE

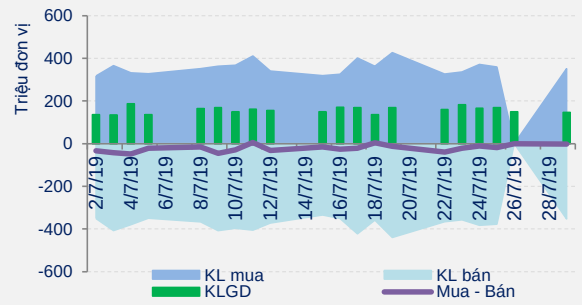

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

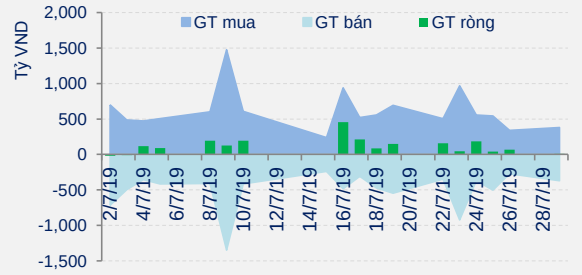

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	-0.32%	12.3	2.1	3.2%
Công nghiệp	-0.12%	15.3	3.2	17.4%
Dầu khí	-1.54%	21.0	2.5	7.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	-0.28%	18.0	4.5	8.1%
Dược phẩm và Y tế	0.32%	13.2	2.6	0.4%
Hàng Tiêu dùng	-0.35%	19.4	6.1	9.8%
Ngân hàng	0.97%	11.4	2.3	19.6%
Nguyên vật liệu	-0.89%	13.4	2.7	12.6%
Tài chính	0.60%	24.2	5.1	16.7%
Tiện ích Cộng đồng	1.85%	15.8	3.3	4.6%
VN - Index	0.37%	17.0	4.4	112.0%
HNX - Index	-1.04%	9.4	1.6	-12.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên đầu tuần nhờ lực kéo từ một vài cổ phiếu lớn, tuy nhiên thanh khoản lại suy giảm và khối ngoại quay đầu bán ròng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,59 điểm (+0,46%) lên 997,94 điểm; HNX-Index giảm 1,11 điểm (-1,04%) xuống 105,29 điểm. Thanh khoản suy giảm so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.908 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 175 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 848 tỷ đồng. Dòng tiền vẫn tập trung chủ yếu ở nhóm vốn hóa lớn khiến độ rộng thị trường là tiêu cực với 197 mã tăng, 116 mã tham chiếu, 292 mã giảm. Thị trường giằng co giữa sắc xanh và sắc đỏ trong phiên hôm nay nhưng càng về gần cuối phiên, lực cầu gia tăng ở một số cổ phiếu trụ cột đã giúp VN-Index kết phiên ở mức cao nhất. Có thể kể đến các mã như VCB (+3,2%), VIC (+1,9%), GAS (+2,8%), EIB (+2,5%), VJC (+0,3%), MBB (+0,4%), NVL (+0,3%), MSN (+),1%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn nhiều trụ cột chìm trong sắc đỏ như VNM (-0,8%), PLX (-1,7%), VRE (-1,7%), HPG (-2%), CTG (-1,4%), SAB (-0,3%), HVN (-0,6%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-1,7%), VCS (-3%), PVS (-2,2%), VNR (-7,8%), PVI (-1,9%), SHB (-1,4%)... khiến chỉ số HNX-Index giảm khá mạnh trong phiên đầu tuần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Dòng tiền tiếp tục tập trung ở một số cổ phiếu lớn như VCB (+3,2%), VIC (+1,9%), GAS (+2,8%)... để đẩy chỉ số VN-Index lên gần tiệm cận ngưỡng kháng cự tâm lý quan trọng 1.000 điểm (đỉnh tháng 4/2019). Tuy nhiên với việc thanh khoản trong phiên hôm nay suy giảm, độ rộng thị trường là tiêu cực và nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng nhẹ trên hai sàn thì đà tăng này sẽ là khó bền vững. Những nhịp tăng hiện tại nếu có vẫn là cơ hội thích hợp cho các vị thế chốt lời hơn là mua thêm từ nhà đầu tư. Phải đến thứ năm 1/8 (theo giờ Việt Nam) thì quyết định của FED liên quan tới điều chỉnh lãi suất mới chính thức được đưa ra cho nên diễn biến trong hai phiên tiếp theo thứ ba và thứ tư có thể là tiếp tục giằng co và không rõ xu hướng. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 lại giảm, qua đó duy trì basis âm ở mức -2,64 điểm cho thấy sự thận trọng nhất định của nhà đầu tư. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/7, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co mạnh khi chỉ số tiếp cận với ngưỡng kháng cự 1.000 điểm (đỉnh tháng 4/2019). Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nếu đã mua được cổ phiếu ở các mức giá thấp trước đó có thể canh chốt lời quanh vùng 1.000 điểm của VN-Index và hạn chế mua mới trong giai đoạn này.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/7/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên vào cuối phiên sáng tại 988,29 điểm. Từ khoảng 13h30 trở đi, lực cầu gia tăng tốt đã giúp chỉ số thu hẹp mức giảm và lấy lại sắc xanh. Đà tăng duy trì tốt giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất/ Kết phiên, VN-Index tăng 4,59 điểm (+0,46%) lên 997,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.500 đồng, VIC tăng 2.300 đồng, GAS tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index xanh nhẹ vào đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 106,42 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,96 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,111 điểm (-1,04%) xuống 105,29 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 400 đồng, VCS giảm 2.300 đồng, PVS giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, DGC tăng 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 9,96 tỷ đồng. VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 29,7 tỷ đồng tương ứng với 373 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 23,7 tỷ đồng tương ứng với 207 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 75,5 tỷ đồng tương ứng với 612 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 11,45 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 945 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,5 tỷ đồng tương ứng với 248 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 235 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TTT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 231 triệu đồng tương ứng với 231 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nhiều yếu tố kéo CPI tháng 7 tăng 0.18% so với tháng trước

Tổng Cục Thống kê cho biết, trong mức tăng 0.18% của chỉ số giá tiêu dùng (CPI)tháng 7/2019 so với tháng trước, có 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần và hiện chỉ số đang dần tiệm cận với ngưỡng kháng cự quan trọng 1.000 điểm (đỉnh tháng 4/2019), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 113 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 980 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/7, VN-Index có thể sẽ rung lắc và giằng co mạnh khi chỉ số tiếp cận với ngưỡng kháng cự 1.000 điểm (đỉnh tháng 4/2019).

HNX-Index:

HNX-Index giảm khá mạnh trong phiên giao dịch cuối tuần và hiện chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 105,5 điểm (MA20-200), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 23 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 30/7, HNX-Index có thể hồi phục trở lại với mục tiêu là ngưỡng kháng cự quanh 105,5 điểm (MA20-200).

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 39,42 - 39,62 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 180.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ, áp dụng cho ngày hôm nay 29/7 là 23.085 đồng (tăng 6 đồng so với hôm qua).
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,75 USD/ounce tương ứng 0,05% xuống mức 1.418,55 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,069 điểm tương ứng với 0,07% lên 97,820 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1122 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2323 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,62 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,07 USD/thùng tương ứng 0,12% lên mức 56,27 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/7, chỉ số Dow Jones tăng 51,47 điểm tương ứng 0,19% lên 27.192,45 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 91,67 điểm tương ứng 1,11% lên 8.330,21 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 22,19 điểm tương ứng 0,74% lên 3.025,86 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

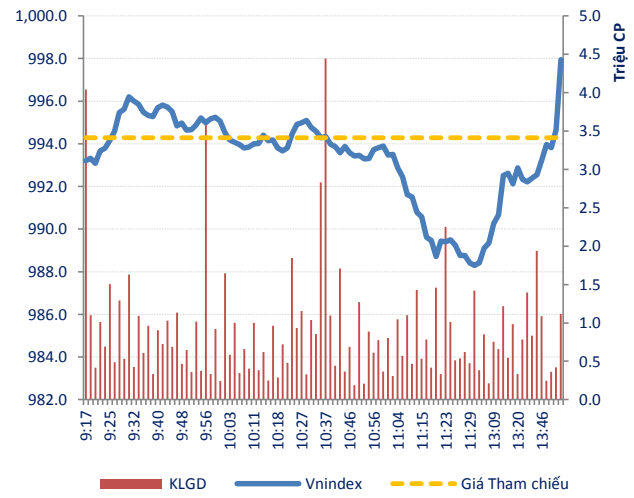

KLGD và HNX-Index trong phiên

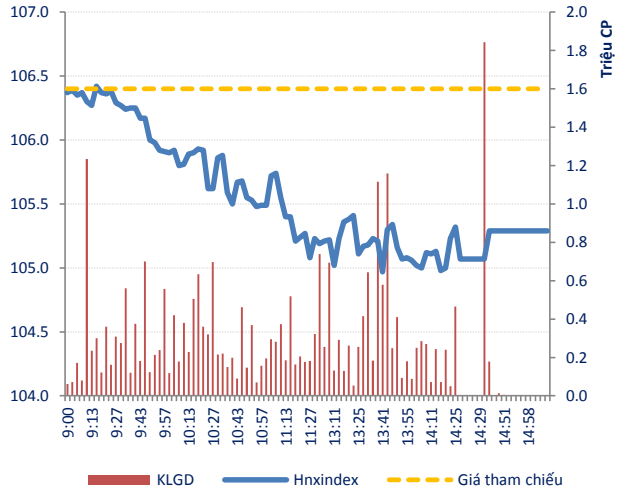

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

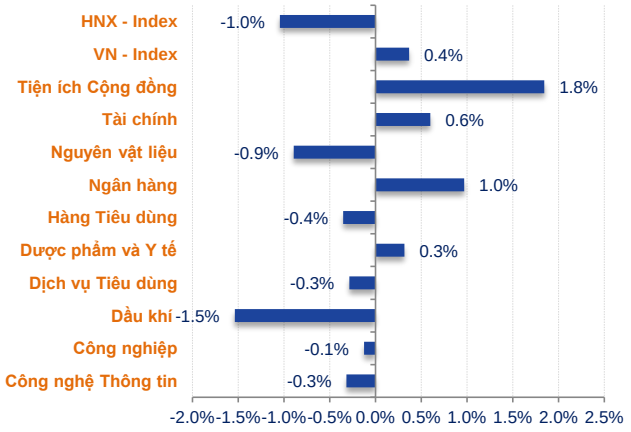

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

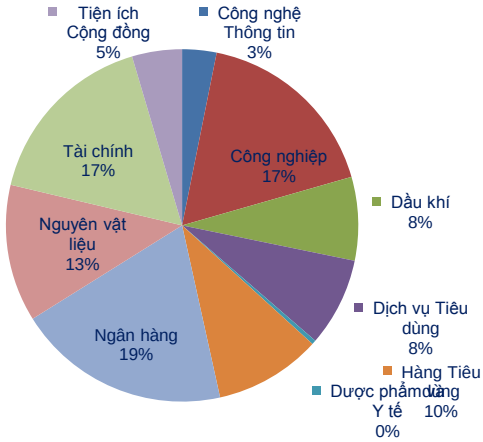

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

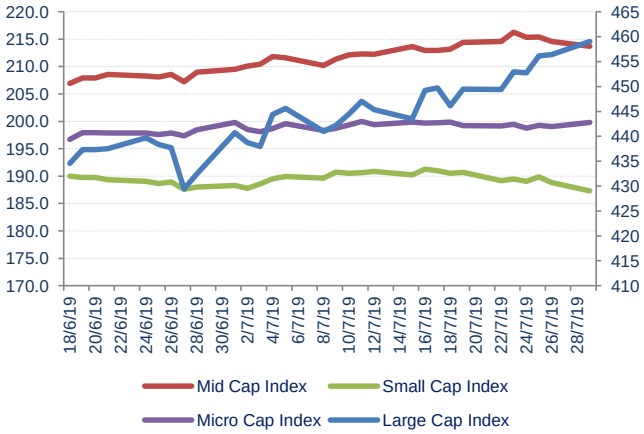

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

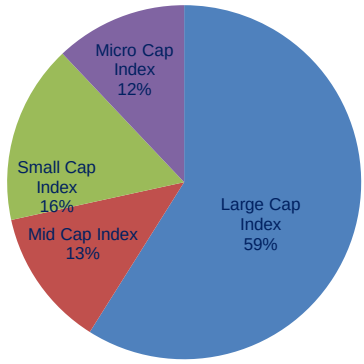

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ — Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ — Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

THỐNG KÊ GIAO DICH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRC	500,000	STB	2,909,520
2	VCB	373,210	VNM	612,102
3	BID	207,640	HPG	601,580
4	CTD	207,340	VRE	460,340
5	PVD	205,920	POW	155,910

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ART	64,900	VGS	250,600
2	SHE	5,800	PVS	248,400
3	DAD	4,500	SHS	235,400
4	S55	4,400	CEO	190,000
5	TTT	4,400	TIG	88,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	22.55	22.10	-2.00%	8,160,570
VPB	18.75	18.75	0.00%	7,168,180
STB	11.15	10.95	-1.79%	6,880,680
MBB	22.35	22.45	0.45%	6,868,586
ROS	27.45	27.40	-0.18%	4,596,600

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	22.70	22.20	-2.20%	4,105,089
CEO	10.50	10.20	-2.86%	3,011,740
KLF	1.30	1.30	0.00%	2,502,309
AAV	9.60	9.60	0.00%	1,486,300
SHB	6.90	6.80	-1.45%	1,478,717

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1905	3.13	3.55	0.42	13.42%
TLG	51.50	55.10	3.60	6.99%
TIX	27.90	29.85	1.95	6.99%
LGC	36.90	39.45	2.55	6.91%
TIP	34.90	37.30	2.40	6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	8.00	8.80	0.80	10.00%
TCS	7.00	7.70	0.70	10.00%
NAP	11.00	12.10	1.10	10.00%
PHN	25.30	27.80	2.50	9.88%
AME	7.10	7.80	0.70	9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	1.90	1.69	-0.21	-11.05%
CHPG1902	0.56	0.52	-0.04	-7.14%
HUB	20.00	18.60	-1.40	-7.00%
TIE	7.15	6.65	-0.50	-6.99%
GAB	9.58	8.91	-0.67	-6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.60	-0.10	-14.29%
SPI	0.90	0.80	-0.10	-11.11%
SAF	59.40	53.50	-5.90	-9.93%
PSC	16.50	14.90	-1.60	-9.70%
LO5	2.10	1.90	-0.20	-9.52%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	8,160,570	20.6%	2,956	7.5	1.1
VPB	7,168,180	3250.0%	2,718	6.9	1.3
STB	6,880,680	8.7%	1,205	9.1	0.8
MBB	6,868,586	20.4%	3,302	6.8	1.3
ROS	4,596,600	3.2%	327	83.7	2.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,105,089	9.5%	2,427	9.1	0.9
CEO	3,011,740	10.6%	1,558	6.5	0.9
KLF	2,502,309	1.0%	105	12.4	0.1
AAV	1,486,300	17.2%	2,221	4.3	0.8
SHB	1,478,717	10.9%	1,479	4.6	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CHPG190	13.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
TLG	7.0%	21.1%	4,685	11.8	2.2
TIX	7.0%	13.9%	3,921	7.6	1.2
LGC	6.9%	6.2%	1,105	35.7	2.8
TIP	6.9%	23.3%	4,539	8.2	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMS	10.0%	3.4%	552	15.9	0.6
TCS	10.0%	24.1%	2,673	2.9	0.7
NAP	10.0%	5.2%	547	22.1	1.2
PHN	9.9%	17.8%	2,536	11.0	2.0
AME	9.9%	11.8%	1,557	5.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	500,000	28.8%	5,399	2.8	0.8
VCB	373,210	25.1%	4,731	17.1	3.9
BID	207,640	13.5%	2,150	16.7	2.2
CTD	207,340	13.7%	14,302	8.0	1.1
PVD	205,920	2.5%	813	20.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	64,900	6.4%	712	3.4	0.2
SHE	5,800	33.3%	3,222	5.1	1.2
DAD	4,500	16.6%	2,828	6.0	0.9
S55	4,400	10.3%	5,247	4.5	0.6
TTT	4,400	12.0%	11,036	4.8	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	416,234	3.6%	1,076	115.7	7.4
VCB	300,419	25.1%	4,731	17.1	3.9
VHM	294,087	27.4%	3,842	22.9	6.4
VNM	215,060	38.3%	5,926	20.8	7.6
GAS	212,448	27.1%	6,511	17.0	4.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,290	25.7%	3,438	6.7	1.2
VCS	11,744	41.6%	7,332	10.2	4.0
VCG	11,529	7.0%	1,213	21.5	1.8
PVS	10,611	9.5%	2,427	9.1	0.9
PVI	8,412	10.8%	3,279	11.1	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.69	20.1%	1,877	1.6	0.4
PHR	2.82	20.8%	4,198	16.3	3.4
VRE	2.25	8.8%	1,064	34.6	2.9
PVD	2.21	2.5%	813	20.8	0.5
PXS	2.11	-23.7%	(2,380)	-	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	6.71	-32.9%	(2,785)	-	0.1
KSQ	5.40	1.2%	128	15.6	0.2
PVX	5.28	-8.7%	(466)	-	1.0
L35	4.60	2.2%	319	30.4	0.7
L61	4.58	3.1%	622	28.0	0.9

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779